

Bản án số: 25/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 29/11/2019
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Sinh
2. Ông Hoàng Văn Mùi.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Văn P, sinh năm 1955.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu dân cư số 7, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1952.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu dân cư số 7, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Ông P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn và bị đơn trình bày: ông P và bà H kết hôn và có đăng ký kết hôn vào tháng 11 năm 1974 tại UBND thị trấn P, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là phường P, thành phố C). Trong quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Do tính chất, đặc thù công việc thợ mộc nên ông P thường xuyên đi làm xa nhà, vợ chồng ít có thời

gian chung sống với nhau. Chính vì thế bà H có nghi ngờ ông P có biểu hiện không chung thủy. Những lần ông P không đi làm, khi ở nhà giữa vợ chồng không có sự chăm sóc, yêu thương nhau. Điều này làm mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Đến năm 2017, ông P không đi làm nữa nhưng dù chung sống cùng nhà nhưng mỗi người ở 1 tầng, sinh hoạt và mọi việc đều riêng rẽ, không ai liên quan đến cuộc sống của người kia. Đến nay, ông P xác định tình cảm vợ chồng không còn, muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống riêng nhưng bà H khẳng định bà vẫn còn tình cảm với chồng nên không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P.

Về con chung: ông bà có 3 con chung là anh Đoàn Mạnh H, sinh năm 1975, anh Đoàn Văn Ph, sinh năm 1978 và anh Đoàn Thanh H1, sinh năm 1982. Cả 3 con của ông bà đều trưởng thành, có gia đình riêng nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với công sức gia đình hai bên: ông bà tự thỏa thuận nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình xác minh tại nơi chính quyền khu dân cư số 7, phường P xác định: ông P và bà H sống chung nhà nhưng mỗi người một việc, nấu ăn, sinh hoạt riêng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Đoàn Văn P được ly hôn bà Lê Thị H.

Về con chung: không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: ông P được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ông Đoàn Văn P khởi kiện xin ly hôn với bà Lê Thị H có địa chỉ thường trú tại phường P, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, ông P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: ông P và bà H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tháng 11 năm 1974 tại UBND thị trấn P, huyện C (nay là phường P, thành phố C), tỉnh Hải Dương nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, giữa ông bà đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng ít có thời gian chung sống cùng nhau, dẫn đến có sự nghi ngờ sự chung thủy của nhau, bất đồng quan điểm sống, không chịu nhường nhịn nhau. Tình trạng trên kéo dài khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, nặng nề. Đến năm 2017, tuy cả hai chung sống cùng nhà nhưng ông bà không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau mà cả hai đều có cuộc sống, sinh hoạt riêng. Bà H muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì cải thiện tình trạng vợ chồng và khắc phục mâu thuẫn. Tuy xác định vẫn còn tình cảm với chồng vẫn còn nhưng bà H cũng thừa nhận hiện tại vợ chồng vẫn ở trong tình trạng như vậy, không thay đổi gì so với thời gian trước đây. Như vậy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông P là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: ông bà có 3 con chung là anh Đoàn Mạnh H, sinh năm 1975, anh Đoàn Văn Ph, sinh năm 1978 và anh Đoàn Thanh H1, sinh năm 1982. Cả 3 con của ông bà đều trưởng thành, có gia đình riêng nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về án phí: Ông P là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Đoàn Văn P được ly hôn bà Lê Thị H.

2. Về án phí: Ông Đoàn Văn P được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường P, TP C;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà